

Bản án số: 122/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 06/3/2024.

“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phú Lộc và ông Đoàn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Tuấn Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 622/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023; Về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lâm Hoàng G, sinh năm 1981 (có mặt)

Nơi cư trú: Số C, ấp K, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Bà Nguyễn Hoàng Y, sinh năm 1982 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 8, ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/10/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lâm Hoàng G trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Y tự quen biết, tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2015, không có tổ chức lễ cưới và không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không còn hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xảy ra cự cãi với nhau về vấn đề tình cảm, tiền bạc và nhiều vấn đề khác nên hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng ly thân từ tháng 04/2021 cho

đến nay. Thời gian ly thân vợ chồng không hàn gắn được tình cảm với nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn.

Nay ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Toà án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Y.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung là Lâm Hoàng P, sinh ngày 08/7/2016. Hiện nay, cháu P đang sống cùng với bà Y. Khi ly hôn ông đồng ý giao con chung Lâm Hoàng P cho bà Y được trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/11/2023 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Hoàng Y trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà thống nhất với toàn bộ nội dung trình bày của ông G, vợ chồng tự tìm hiểu, quen biết và chung sống với nhau vào năm 2015, không có tổ chức lễ cưới và không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không còn hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông G có tình cảm với người phụ nữ khác, bà có khuyên nhiều lần nhưng ông G không sửa đổi nên vợ chồng thường xảy ra cự cãi với nhau về vấn đề tình cảm, tiền bạc và nhiều vấn đề khác nên hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng ly thân từ tháng tháng 04/2021 cho đến nay. Thời gian ly thân vợ chồng không hàn gắn được tình cảm với nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của ông G, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân có kéo dài cũng không còn hạnh phúc nên bà đồng ý ly hôn với ông G.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung là Lâm Hoàng P, sinh ngày 08/7/2016. Hiện nay cháu P đang sống cùng với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Lâm Hoàng P, không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại công văn số 08/UBND-HT ngày 11/12/2023 của UBND xã K, huyện C, tỉnh An Giang thể hiện không tìm thấy thông tin đăng ký kết hôn của ông Lâm Hoàng G và bà Nguyễn Hoàng Y.

Tại Công văn số 21/UBND ngày 02/02/2024 của UBND xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu thể hiện không có trường hợp đăng ký kết hôn của ông Lâm Hoàng G, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Hoàng Y, sinh năm 1982.

Tại phiên tòa:

- Ông G vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bà Y. Ông đồng ý giao con chung Lâm Hoàng P cho bà Y được trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con chung. Ông không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

- Bà Y đồng ý ly hôn với ông G. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Lâm Hoàng P, không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con chung. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến:

- *Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Ông G và bà Y tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2015 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên căn cứ vào Điều 9, Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận ông G và bà Y là vợ chồng. Về con chung: Đề nghị giao cháu Lâm Hoàng P cho bà Y được trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Do bà Y không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không đề cập xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Ông G, bà Y không yêu cầu nên đề nghị không đề cập xem xét, giải quyết. Về án phí sơ thẩm: Đề nghị xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông G khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung đối với bà Y nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*". Bà Y có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:*

Ông G và bà Y chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015, trên cơ sở tự nguyện, có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là không đúng với quy định tại khoản 5 Điều 3, khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa ông bà không có giá trị pháp lý, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Vì vậy, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông G và bà Y.

[2.2] *Về con chung*: Ông G và bà Y có 01 (một) con chung là Lâm Hoàng P, sinh ngày 08/7/2016. Xét thấy, bà Y có yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Lâm Hoàng P, ông G cũng đồng ý và cháu P cũng có nguyện vọng được sống với mẹ. Đồng thời, để đảm bảo về sự phát triển mọi mặt của con, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu P cho bà Y được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 58, Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Y không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, giải quyết.

Về quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật:

Căn cứ vào Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, ông G là người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng có quyền đến thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Bà Y và các thành viên trong gia đình không được cản trở ông G đến thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của một bên, các bên hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi về cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông G, bà Y không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Ông G phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 3, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lâm Hoàng G và bà Nguyễn Hoàng Y.

- Về con chung: Giao con chung là Lâm Hoàng P, sinh ngày 08/7/2016 cho bà Nguyễn Hoàng Y được trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Y và các thành viên trong gia đình không được cản trở ông G đến thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của một bên, các bên hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi về cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đề cập xem xét, giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Lâm Hoàng G phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005078 ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú nên ông G không phải nộp thêm.

- Về quyền kháng cáo: Ông Lâm Hoàng G, bà Nguyễn Hoàng Y có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/3/2024).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- UBND xã Khánh Hoà, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang;
- UBND xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Cẩm Xuyên